

Số: 388 /TM - TTYT
V/v mời cung cấp báo
giá dịch vụ thẩm định

Văn Chấn, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 23/6/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực ngày 15/01/2025);

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 17/2025/NĐ-CP ban hành ngày 06/02/2025, có hiệu lực ngày 06/02/2025);

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TTYT ngày 30/5/2025 của Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn về việc Phê duyệt kế hoạch “Mua sắm lắp đặt bổ sung điều hòa nhiệt độ phục vụ công tác hoạt động các phòng ban và công tác khám bệnh chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn năm 2025”.

Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuê dịch vụ thẩm định giá gói thầu: “Mua sắm lắp đặt bổ sung điều hòa nhiệt độ phục vụ công tác hoạt động các phòng ban và công tác khám bệnh chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn năm 2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Ông: Hoàng Văn Hình

- Số điện thoại: 0375.338.290

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn Thư TTYT huyện Văn Chấn, Tổ dân phố 9, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

- Nhận qua email: vanthuytvc@gmail.com bản Scan có dấu đỏ của nhà cung cấp.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 02 tháng 6 năm 2025 đến trước 14h00 ngày 07 tháng 06 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

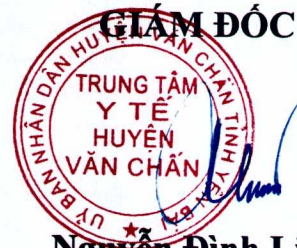
1. Dịch vụ thẩm định giá

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Nhà cung cấp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Liên

Phụ lục
DANH MỤC ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số **388** /TM-TTYT ngày 02 tháng 6 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng
1	Điều hòa nhiệt độ (2 chiều – 9.000BTU)	- Điện nguồn: 220 ~ 240V, 1Ph, 50 Hz - Làm lạnh: * Công suất: 9500 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 750 W * Cường độ dòng điện: 3,2 A - Sưởi ấm: * Công suất: 9600 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 750W * Cường độ dòng điện: 3,2A - Máy trong: (dàn lạnh) * Kích thước điều hòa (DxRxC): 805x194x285 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 870x270x365 ± 20 mm - Máy ngoài: (dàn nóng) * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 8.3/10.6 ± 0.5 Kg * Kích thước (DxRxC): 720x270x495 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 835x300x540 ± 20 mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 23.1/24.9 ± 0.5 Kg - Môi chất làm lạnh – loại Gas/Khối lượng nạp R32/0.42 ± 0.1 kg - Áp suất thiết kế: 4.3/1.7 ± 0.2 Mpa - Ống đồng: đường ống lỏng/đường ống gas Φ : 6.35 – 9.52 ± 0.5mm - Phạm vi làm lạnh hiệu quả 12 – 18 m² - Hiệu suất năng lượng 3.44 ± 0.5 CSPF	Cái	03
2	Điều hòa nhiệt độ (2 chiều - 12.000BT)	Thông số kỹ thuật yêu cầu: - Điện nguồn: 220 ~ 240V, 1Ph, 50 Hz - Làm lạnh: * Công suất: 12.000 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 900 W	Cái	02



		* Cường độ dòng điện: 2,5 - 6 A - Sưởi ấm: * Công suất: 12.000 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 900 W * Cường độ dòng điện: 2,5 - 6 A - Máy trong: (dàn lạnh) * Kích thước điều hòa (DxRxC): 805x194x285 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 870x270x365 ± 20 mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 8.3/10.6 ± 0.5 Kg - Máy ngoài: (dàn nóng) * Kích thước (DxRxC): 780x320x540 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 850x390x610 ± 20 mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 27/32 ± 0.5 Kg - Môi chất làm lạnh – loại Gas/Khối lượng nạp R32/0.42 ± 0.1 kg - Áp suất thiết kế: 4.3/1.7 ± 0.2 Mpa - Ống đồng: đường ống lỏng/đường ống gas Φ : 6.35 – 9.52 ± 0.5mm - Phạm vi làm lạnh hiệu quả 15 – 20 m² - Hiệu suất năng lượng 3.44 ± 0.5 CSPF		
3	Điều hòa nhiệt độ (2 chiều - 18.000BT)	Thông số kỹ thuật yêu cầu: - Điện nguồn: 220 ~ 240V, 1Ph, 50 Hz - Làm lạnh: * Công suất: 18.000 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 1.200 W * Cường độ dòng điện: 5.5 A - Sưởi ấm: * Công suất: 18.000 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 1.200 W * Cường độ dòng điện: 5.5 A - Máy trong: (dàn lạnh) * Kích thước điều hòa (DxRxC): 837x261x261 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 950x300x390 ± 20 mm	Cái	02

		* Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 8.4/10.6 ± 0.5 Kg - Máy ngoài: (dàn nóng) * Kích thước (DxRxC): 790x280x540 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 860x300x550 ± 20 mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 30/33 ± 0.5 Kg - Môi chất làm lạnh – loại Gas/Khối lượng nạp R32/0.42 ± 0.1 kg - Áp suất thiết kế: 4.3/1.7 ± 0.2 Mpa - Ống đồng: đường ống lỏng/đường ống gas Φ : 6.35 – 9.52 ± 0.5mm - Phạm vi làm lạnh hiệu quả 24 – 30 m² - Hiệu suất năng lượng 3.44 ± 0.5 CSPF		
4	Điều hòa nhiệt độ (1 chiều - 9.000BTU)	- Điện nguồn: 220 ~ 240V, 1Ph, 50 Hz - Làm lạnh: * Công suất: 9500 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 750 W * Cường độ dòng điện: 3,2 A - Sưởi ấm: * Công suất: 0 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 0 W * Cường độ dòng điện: 0 A - Máy trong: (dàn lạnh) * Kích thước điều hòa (DxRxC): 805x194x285 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 870x270x365 ± 20 mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 8.3/10.6 ± 0.5 Kg - Máy ngoài: (dàn nóng) * Kích thước (DxRxC): 720x270x495 ± 20 mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): 835x300x540 ± 20 mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: 23.1/24.9 ± 0.5 Kg - Môi chất làm lạnh – loại Gas/Khối lượng nạp R32/0.42 ± 0.1 kg	Cái	11



		- Áp suất thiết kế: $4.3/1.7 \pm 0.2$ Mpa - Ống đồng: đường ống lỏng/đường ống gas Φ : $6.35 - 9.52 \pm 0.5$mm - Phạm vi làm lạnh hiệu quả $12 - 18$ m² - Hiệu suất năng lượng 3.44 ± 0.5 CSPF		
5	Điều hòa nhiệt độ (1 chiều - 18.000BTU)	Thông số kỹ thuật yêu cầu: - Điện nguồn: 220 ~ 240V, 1Ph, 50 Hz - Làm lạnh: * Công suất: 18.000 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 1.200 W * Cường độ dòng điện: 5.5 A - Sưởi ấm: * Công suất: 0 Btu/h * Công suất tiêu thụ: 0 W * Cường độ dòng điện: 0 A - Máy trong: (dàn lạnh) * Kích thước điều hòa (DxRxC): $837 \times 261 \times 261 \pm 20$ mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): $950 \times 300 \times 390 \pm 20$ mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: $8.4/10.6 \pm 0.5$ Kg - Máy ngoài: (dàn nóng) * Kích thước (DxRxC): $790 \times 280 \times 540 \pm 20$ mm * Kích thước đóng gói (DxRxC): $860 \times 300 \times 550 \pm 20$ mm * Khối lượng thực/khối lượng đóng gói: $30/33 \pm 0.5$ Kg - Môi chất làm lạnh – loại Gas/Khối lượng nạp R32/0.42 ± 0.1 kg - Áp suất thiết kế: $4.3/1.7 \pm 0.2$ Mpa - Ống đồng: đường ống lỏng/đường ống gas Φ : $6.35 - 9.52 \pm 0.5$mm - Phạm vi làm lạnh hiệu quả $24 - 30$ m² - Hiệu suất năng lượng 3.44 ± 0.5 CSPF	Cái	07

6	Ống đồng 6.35 mm	Đường kính: 6.35mm Độ dày: 0.70mm Chiều dài ống: 15m Tổng trọng lượng: 1.8 ~ 1.86 kg/ cuộn. Thành phần: Cu min 99.9%, Thành phần khác: Max 0.1%. Đạt tiêu chuẩn ASTM B280, C1200 Sử dụng cho lắp đặt hệ thống máy điều hòa, máy lạnh, làm ống dẫn khí nén, hơi nước, khí ga, dung dịch cảm biến nhiệt, vv...	Mét	100
7	Ống đồng 9.52 mm	Đường kính: 9.52mm Độ dày: 0.81mm Chiều dài ống: 15m/cuộn Tổng trọng lượng: 1.8 ~ 1.86 kg/ cuộn. Thành phần: Cu min 99.9%, Thành phần khác: Max 0.1%. Đạt tiêu chuẩn ASTM B280, C1200 Sử dụng cho lắp đặt hệ thống máy điều hòa, máy lạnh, làm ống dẫn khí nén, hơi nước, khí ga, dung dịch cảm biến nhiệt, vv...	Mét	100
8	Atomat 30A	- Dòng định mức In (A): 30 - Dòng ngắn mạch Icu (kA): 30 - Điện áp làm việc định mức Ue (V): AC: 690; DC: 500 - Phụ kiện: Shunttrip, tiếp điểm phụ, tiếp điểm cảnh báo, rơ le cắt điện áp thấp	Cái	25
9	Dây điện 2x2,5	Sử dụng dây điện 2 x2,5 - Loại dây: Dây dẹt - Kích thước: 2x2.5 - Kết cấu của ruột dẫn: 30/0.25 No.mm - Độ dày cách điện: 0.7mm - Độ dày vỏ bọc danh định: 0.8mm - Vỏ bọc dây: Được làm bằng vật liệu cách điện PVC - Điện áp định mức: 0.6/1KV	Mét	200
10	Bảo ôn	Dùng để cách nhiệt và bảo quản ống đồng khi thi công, ngoài ra bạn có thể dùng ống gen để luồn dây điện, ống nước - Gen đôi 1m dùng cho cả 2 đường ống đồng bọc riêng biệt đảm bảo cách nhiệt tốt nhất. Đảm bảo hiệu suất làm lạnh của máy giảm thất	Mét	100

		thoát hơi lạnh trong quá trình truyền tải từ cục nóng sang cục lạnh và ngược lại giúp tiết kiệm điện hơn trong quá trình sử dụng - Bảo ôn là vật liệu cách nhiệt lạnh được dùng để cách nhiệt lạnh cho hệ thống đường ống điều hòa, kho trữ lạnh, kho mát, phòng lạnh, buồng cấp đông...		
11	Ruột gà	Chất liệu: Nhựa PVC cao cấp. Chiều dài cuộn: 50m Khả năng chống cháy, tự dập lửa khi xảy ra hỏa hoạn Chịu lực nén cao, không bị móp méo khi lắp âm tường hoặc sàn bê tông. Chống ăn mòn điện hóa, chống thấm nước, chống côn trùng và động vật gặm nhấm. Nhiệt độ hoạt động: thường từ -15°C đến 60°C	Mét	100
12	Máng gen 24x14	Máng ghen điện 24 x 14 dễ dàng được lắp nổi hoặc âm tường. Đặc biệt, sản phẩm được sản xuất trên dây truyền công nghệ hiện đại, tiên tiến bậc nhất đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. - Chiều rộng: 24mm - Chiều rộng: 14mm - Chiều dài: 2m	Cây	50
13	Công thi công lắp đặt	Gắn giá đỡ dàn lạnh lên tường, đảm bảo độ chắc chắn và cân bằng. Khoan lỗ trên tường để luồn ống đồng, dây điện và ống thoát nước. Lắp dàn lạnh vào giá đỡ, cố định chắc chắn và kiểm tra độ ngang bằng. Đặt dàn nóng trên giá đỡ hoặc vị trí cố định, đảm bảo thông thoáng và cách xa các vật cản. Kết nối dàn nóng với dàn lạnh thông qua ống đồng và dây điện. Kiểm tra độ kín của hệ thống ống đồng để đảm bảo không rò rỉ gas. Nạp gas (nếu cần) và kiểm tra áp suất gas. Bật máy và kiểm tra hoạt động của điều hòa (làm lạnh, sưởi ấm, luồng gió, tiếng ồn, v.v.) Hướng dẫn khách hàng cách sử dụng và bảo trì cơ bản.	Công	